



Quảng Trị

NĂM THỨ HAI

SỐ: 409

Chủ nhật

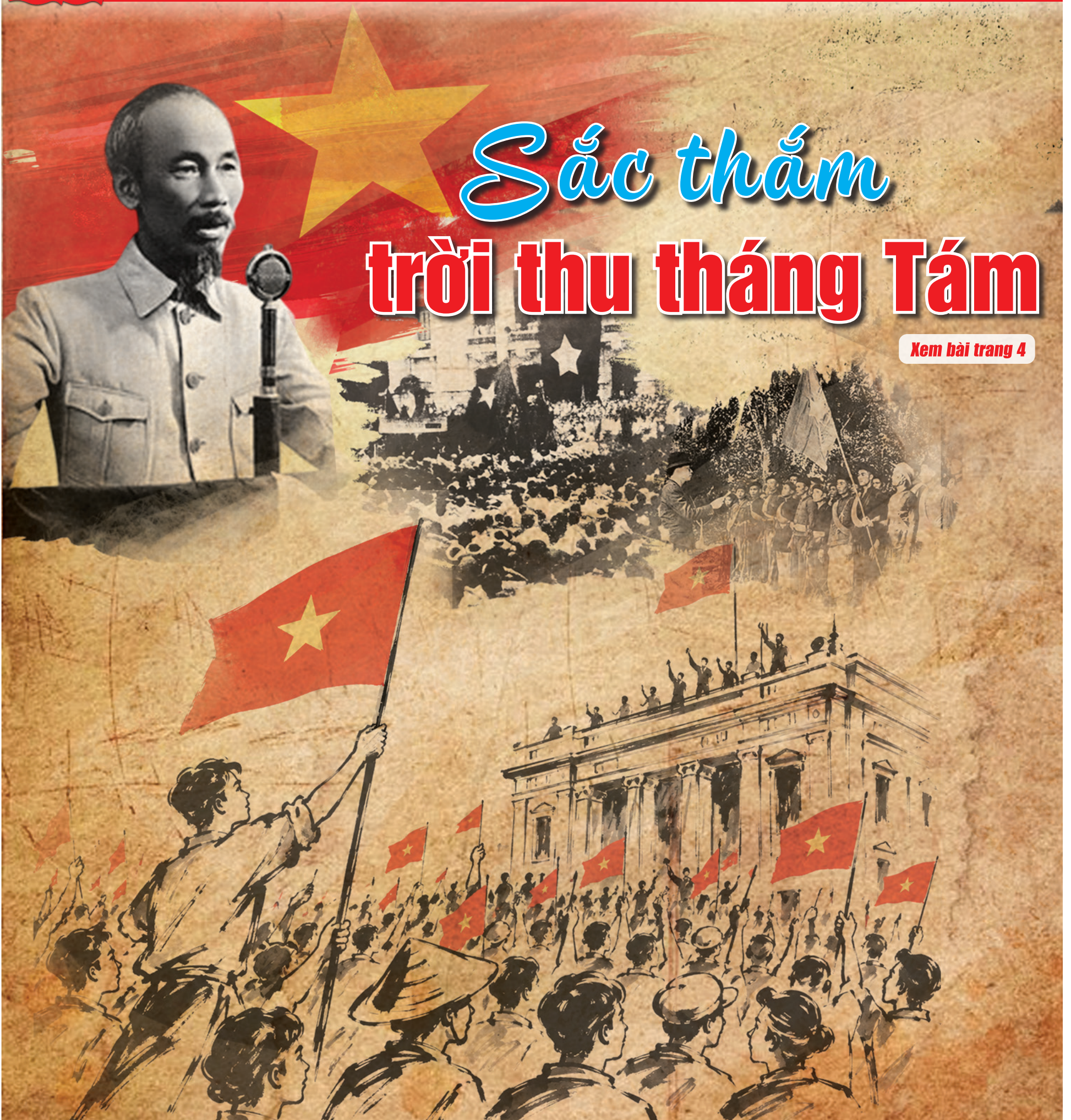
16/8/2026

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Email: baoquangtri@gmail.com
www.baoquangtri.vn



ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG



Sắc thắm trời thu tháng Tám

Xem bài trang 4

TRANG 3

**Sắp xếp cơ sở giáo dục công lập
như thế nào?**

"Giữ lửa"

văn hóa dân gian làng biển

TRANG 5

Theo con nước về phía bình minh

Khúc sông ấy chỉ chừng 5km nhưng đủ gói trọn một đêm mưu sinh của những phận đời neo mình nơi cửa sông Lý Hòa. Từ lúc mặt trời trượt dần sau rặng cây cho đến khi bình minh nhuộm hồng mặt nước, người làng sông nước lại đi theo con trăng, con nước và cả những may rủi chẳng bao giờ báo trước của một cái nghề đã gắn bó tự bao đời.

Khoảng 4 giờ chiều, bến sông thôn Quy Đức (xã Đông Trạch) bắt đầu xôn xao. Những chiếc thuyền nan nhẹ nhàng trượt xuống mép nước. Lưới được gỡ rối, cuộn dây được xếp gọn. Người đi trước réo người đi sau, tiếng máy nổ lạch bạch hòa lẫn tiếng nói cười xua đi cái vắng lặng lúc triều xuống. Phía trên bờ, cái nắng muộn vẫn còn gay gắt nhưng dưới lòng sông, làn gió từ cửa biển thổi vào đã mang theo hơi nước mặn mòi, mát mẻ.

Ngư dân Phan Cu, 62 tuổi, đã có 45 năm gắn bó với nghề lưới rào. Khoảng thời gian ấy đủ dài để một đứa trẻ lớn lên, một người đàn ông đi qua những mùa khỏe mạnh nhất của đời mình và mái tóc bắt đầu pha sương. Nhưng với ông Cu, việc ra sông tự nhiên như hơi thở, như người nông dân bước chân ra đồng mỗi sớm. Ông bảo, nghề này phải nhìn trăng, trông nước. Nước lớn, nước ròng thế nào thì người làm lưới tính theo thế ấy. Chẳng ngày nào giống ngày nào, cũng không phải cứ thả lưới là có cá. Có hôm trúng mẻ lưới nặng tay, có đêm về gỡ chẳng đủ tiền đóng gạo. Nhưng còn sức thì còn đi, bởi như lời ông bộc bạch: “Cái nghề nó thấm vào máu rồi, bỏ sao được”.

Chiếc thuyền rời bến khi không gian chuyển màu tím thẫm. Con nước chiều chảy chậm, mặt sông loang loáng những vệt sáng cuối ngày. Hai bên bờ, xóm làng lụi dần về phía sau, nhường chỗ cho khoảng không mênh mang nơi dòng Lý Hòa mở lòng ra phía biển.

Ra đến cửa sông, công việc bắt đầu. Những tấm lưới lần lượt được buông xuống làn nước thẫm màu. Người có nghề chỉ cần nhìn hướng chảy của dòng nước là biết cách thả. Mỗi động tác quăng lưới, xếp dây đều

gọn gàng, dứt khoát. Nghề lưới rào không dành cho những ai vội vàng. Người mới vào nghề phải mất nhiều năm học cách đọc sự thay đổi nhỏ nhất của dòng nước: Lúc nào nên buông, lúc nào nên thu, đâu là luồng cá chạy và đâu là chỗ phải tránh để không mắc vào tàu thuyền qua lại.

45 năm gắn bó với nghề, ông Phan Cu thuộc lòng từng nếp sóng. Giữa cửa sông bao la, nơi mắt người thường chỉ thấy những vạt nước nổi nhau thăm thẳm, ông lại “đọc” được những tín hiệu ngấm. Một gợn sóng khác lạ, một cơn gió đổi chiều, hay một khoảng nước chuyển màu đều là những nét chữ giấu mình báo hiệu một mẻ cá đầy. Lưới thả xong, nhịp sống trên thuyền chùng xuống. Họ bắt đầu đợi. Một đêm dài thăm thẳm được đếm bằng những khoảng lặng như thế.

Mặt trời tắt hẳn. Cửa sông Lý Hòa sẫm lại. Phía xa xa, ánh đèn từ những ngôi nhà trên bờ bắt đầu le lói, chập chờn trong bóng tối. Gió biển thổi mỗi lúc một mạnh, mặt nước chao nghiêng. Những chiếc thuyền nan nhỏ bé như chiếc lá dập dềnh theo từng nhịp sóng. Đêm trên sông không tiếng xe cộ, không ánh đèn đô thị rực rỡ. Không gian chỉ có tiếng nước vỗ rì rào vào mạn thuyền, tiếng gió rít qua khoảng không và quầng sáng vàng vổ từ chiếc đèn pin đeo trên trán người chài lưới. Ông Phan Cu cười lành hiền: Cục thì cục thật nhưng quen rồi. Quen thức trắng đêm, quen gió rét, quen cả những bữa cơm ăn vội, ăn đứng giữa màn đêm tĩnh mịch. Người ngoài nhìn vào thấy thương, thấy tủi nhưng với người chài lưới, sông nước là mảnh đời không thể tách rời. Khổ mấy cũng đi, đi mãi thành quen, mà quen rồi thì thương lúc nào chẳng rõ.



Cửa sông Lý Hòa lúc chiều buông

- Ảnh: D.H

Nửa đêm, gió thét mạnh hơn. Mặt nước đen thẫm nuốt chửng không gian, chỉ còn lại những đốm sáng lập lờ từ vài chiếc thuyền nan đang đơn độc giữa cửa sông. Đêm dài dằng dặc trôi qua theo những lần thăm lưới. Rồi khoảnh khắc mong chờ nhất cũng đến khi trời chuyển canh. Gần sáng, người ta bắt đầu thu lưới. Những cánh tay rám nắng, cuộn cuộn gân guốc gồng lên kéo căng sợi dây thừng. Từng vạt lưới ướt đầm từ từ ngoi lên khỏi mặt nước. Khi những con cá, con tôm đầu tiên bung tách tách trong lòng lưới, trên gương mặt hân hân nếp nhăn của những con người thức ngủ cùng con nước bừng lên một niềm vui nguyên sơ và thuần khiết. Hạnh phúc của họ thật giản đơn, gửi gắm cả vào lòng sông.

Bởi thế mà cửa sông lộng gió này là chốn mưu sinh của bao phận đời, phận người. Khi những người đàn ông thức ngủ cùng chiếc thuyền nan, tấm lưới, thì những người phụ nữ lại chìm nổi cùng dòng sông bằng cái nghề lặn hầu. Họ tìm những

bãi hầu, lặn xuống nước, mò tìm từng con hầu bám vào những ghềnh đá, kẽ đá dưới lòng sông. Công việc ấy là cả một quá trình nhọc nhằn. Người phụ nữ gần 30 năm làm nghề lặn hầu mà tôi đã gặp ở cửa sông sáng ấy bảo rằng, ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác, những đồng tiền kiếm được từ sông đã trở thành mái nhà, bữa cơm, tiền học của con và những dự định nhỏ nhoi của mỗi gia đình.

Tầm 5, 6 giờ sáng, quầng sáng phía đông chuyển dần từ tím sẫm sang hồng nhạt. Bình minh rải những vệt nắng đầu tiên xuống mặt sông, soi rõ những khuôn mặt đen sạm vì sương gió. Người ta vội vã thu lưới, xếp lại mạn thuyền chuẩn bị cho chuyến trở về. Một đêm mưu sinh khép lại nhưng với dòng sông, một ngày mới vừa bắt đầu.

Đời sông và đời người quấn quýt lấy nhau trong một nhịp tuần hoàn lặng lẽ. Dòng nước chảy ra biển mang theo phù sa, mang theo vị mặn và mang cả những câu chuyện nhân sinh chưa bao giờ kể hết.



Lưới rào là nghề mưu sinh của nhiều người dân ở vùng sông nước Lý Hòa

- Ảnh: D.H

Nơi cửa sông này không chỉ là chốn kiếm ăn, mà còn là nơi lưu giữ tình người.

Ông Trương Công Toàn (thôn Quy Đức) với hàng chục năm theo nghề sông nước, trầm ngâm nhớ lại những lần dòng sông nổi giận hay có người không may trượt chân chìm ngấm. Nhìn thấy bóng người chơi vơi, những ngư dân đang thả lưới lập tức bỏ dở mưu sinh, nổ máy lao thuyền đến cứu. Có người may mắn được kéo lên từ tay tử thần, trở về vẹn nguyên với gia đình. Nhưng cũng có những lần đáng ngắt, họ cùng nhau mò tìm từng xác nước, vớt những thân thể lạnh ngắt đưa về đất mẹ. Cửa sông Lý Hòa vì thế có nhiều khuôn mặt hơn một bến đậu mưu sinh. Sông cho tôm cá nhưng cũng đặt ra những thử thách nghiệt ngã của số phận. Dòng sông nuôi dưỡng con người và chính những con người lam lũ ấy lại trở thành điểm tựa bao bọc lấy nhau giữa biển cả cuộc đời.

Mặt trời đã đứng bóng. Những chiếc thuyền nan nằm ngoan ngoãn bên bờ sau một đêm chao nghiêng cùng sóng gió. Người làng chài tắt tả gánh cá về chợ. Chiều nay, khi bóng nắng lại nghiêng về phía biển, họ sẽ lại bắt đầu một chuyến đi mới. Vẫn con thuyền ấy, vẫn tấm lưới ấy, vẫn con nước lớn, ròng theo mùa trăng, chỉ có ánh bình minh là luôn rực rỡ ở phía trước. Và những phận người neo đời mình bên dòng Lý Hòa, sau mỗi đêm lênh đênh giữa sóng nước, lại bình thản chèo lái con thuyền đời mình đi theo con nước, về phía bình minh.

DIỆU HƯƠNG

Sắp xếp cơ sở giáo dục công lập như thế nào?

● **P.V:** *Thưa bà, có thể nói, chưa bao giờ việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDCL lại diễn ra với quy mô lớn và tác động sâu rộng như hiện nay. Tỉnh ta đã và đang triển khai việc sắp xếp như thế nào để không làm xáo trộn hệ thống, nhất là chỉ còn một thời gian ngắn nữa, năm học mới (2026-2027) sẽ bắt đầu?*

- **Bà Lê Thị Thanh:** Trước hết phải khẳng định rằng, quan điểm xuyên suốt của việc sắp xếp các cơ sở GDCL nhằm tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối quản lý gắn với tái cấu trúc mạng lưới trường học theo hướng lấy người học làm trung tâm, hình thành hệ thống cơ sở giáo dục có quy mô hợp lý, quản trị hiệu quả, sử dụng tốt hơn cơ sở vật chất và đội ngũ. Vì vậy, quá trình triển khai không sáp nhập cơ học mà phải bảo đảm hoạt động giáo dục diễn ra liên tục, không ảnh hưởng đến việc học tập, tâm lý của học sinh, giáo viên và phụ huynh; không làm phát sinh rào cản về địa lý, chi phí; bảo đảm quyền học tập, khả năng tiếp cận giáo dục, huy động học sinh và kết quả phổ cập giáo dục. Theo đó, sau sắp xếp, toàn tỉnh chỉ còn 372/831 cơ sở GDCL thuộc UBND cấp xã, giảm 459 trường (chiếm 55%).

Việc giảm đầu mối trường học chủ yếu là sắp xếp lại về tổ chức, quản lý. Về cơ bản, mỗi trường sau sắp xếp sẽ có một trường chính và các phân hiệu phù hợp, bảo đảm thống nhất đầu mối quản lý và duy trì mạng lưới trường học phục vụ nhu cầu học tập của học sinh. Để thống nhất triển khai, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 3947/UBND-NC, ngày 11/8/2026 về thực hiện sắp xếp các cơ sở GDCL, trong đó hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, tổ chức trường chính, phân hiệu, điểm trường và bố trí đội ngũ sau sắp xếp. Trước khi quyết định sắp xếp có hiệu lực, các địa phương phải hoàn thành phương án bố trí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tổ chức bàn giao nhân sự, tài chính, tài sản, hồ sơ và các điều kiện phục vụ dạy học. Trước ngày 20/8/2026, các trường phải hoạt động bình thường, thông suốt và ổn định để chuẩn bị cho năm học mới.

Hiện nay, các địa phương đang gấp rút sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập (GDCL) trên địa bàn. Điều dư luận quan tâm là việc sắp xếp được triển khai như thế nào? Liệu giáo viên và học sinh có bị ảnh hưởng gì sau sắp xếp? Liên quan đến những vấn đề này, phóng viên Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị đã có cuộc trao đổi với bà Lê Thị Thanh, Giám đốc Sở Nội vụ.



Trước ngày 20/8/2026, các trường đi vào hoạt động để chuẩn bị cho năm học mới

- Ảnh: C.H



Việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục bảo đảm hoạt động giáo dục diễn ra liên tục, không ảnh hưởng đến việc dạy và học của giáo viên, học sinh

- Ảnh: C.H

● **P.V:** *Việc sắp xếp, cơ cấu lại trường học không chỉ nhằm giảm đầu mối, mở rộng quy mô, mà còn nâng cao hiệu quả quản trị, sử dụng tốt hơn cơ sở vật chất và đội ngũ nhân lực, đồng thời bảo đảm chất lượng giáo dục. Trong khi đó, Quảng Trị có điều kiện khá đặc thù, với nhiều vùng địa lý: Miền núi, đồng bằng, đô thị và quy mô dân số khác nhau. Vậy, việc sắp xếp, tổ chức các trường, lớp học như thế nào để bảo đảm các yêu cầu trên và khả năng tiếp cận giáo dục của học sinh?*

- **Bà Lê Thị Thanh:** Đây chính là vấn đề tình đặc biệt quan tâm khi xây dựng đề án sắp xếp. Tỉnh Quảng Trị có địa bàn rộng, địa hình chia cắt, dân cư phân tán, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc

thiểu số. Vì vậy, nếu chỉ lấy số lượng đầu mối làm tiêu chí rất dễ dẫn tới tình trạng giảm được số trường nhưng lại tăng khó khăn cho học sinh. Do đó, sở đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức sắp xếp phải căn cứ vào điều kiện kinh tế-xã hội, đặc điểm địa lý, dân cư, cơ sở vật chất, quy mô trường, lớp và yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục của từng địa phương; không làm ảnh hưởng đến điều kiện học tập và khả năng tiếp cận giáo dục của học sinh. Mỗi xã, phường sau sắp xếp vẫn phải bảo đảm ít nhất một trường mầm non, một trường tiểu học và một trường THCS, hoặc một cơ sở giáo dục nhiều cấp học: Tiểu học và THCS.

Đối với khu vực đô thị, đồng bằng, nơi dân cư tập trung, giao thông thuận lợi

sẽ tổ chức các trường một cấp học quy mô lớn hơn. Ngược lại, ở miền núi, biên giới, khu vực dân cư phân tán sẽ linh hoạt áp dụng mô hình trường nhiều cấp học, trường nội trú, bán trú, phân hiệu và điểm trường. Các điểm trường hiện có tiếp tục duy trì và từng bước thu gọn khi đã bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, giao thông và khoảng cách. Điều đó cho thấy mức độ tinh gọn được xác định phù hợp với đặc thù địa bàn, không áp dụng cứng nhắc mục tiêu giảm đầu mối cơ học hoặc cào bằng giữa các địa phương.

● **P.V:** *Một trong những vấn đề được quan tâm trong quá trình sắp xếp là bảo đảm ổn định tổ chức và nâng cao chất lượng điều hành, quản lý cho các cơ sở giáo dục. Việc lựa chọn, bố trí nhân sự quản lý, giáo viên, nhân viên của các trường và chế độ thực hiện như thế nào, thưa bà?*

- **Bà Lê Thị Thanh:** Đây là một trong những nội dung quan trọng vì liên quan trực tiếp đến nhân sự. Sở Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện thận trọng, khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch, đồng thời bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động.

Căn cứ các quy định pháp luật và văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, sở đã tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương và xây dựng văn bản hướng dẫn tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 3947/UBND-NC, ngày 11/8/2026 về triển khai thực hiện sắp xếp các cơ sở GDCL. Theo đó, mỗi cơ sở giáo dục sau sắp xếp có một hiệu trưởng; trường chính và các phân hiệu được bố trí cấp phó theo quy định. Việc lựa chọn hiệu trưởng được thực hiện trên cơ sở đánh giá toàn diện về tiêu chuẩn, phẩm chất, năng lực quản lý, uy tín, kinh nghiệm và kết quả công tác, cùng các tiêu chí về chuyên môn, thành tích, thời gian công tác và chức vụ. Cán bộ quản lý dồi dư được xem xét bố trí giáo viên hoặc công việc phù hợp.

Đối với viên chức và người lao động không giữ chức vụ, trước mắt thực hiện tiếp nhận, bố trí toàn bộ nhân sự của các cơ sở trước sắp xếp vào đơn vị mới; đồng thời rà soát, điều tiết đội ngũ từ nơi thừa sang nơi thiếu. Các vị trí kế toán, văn thư, thủ quỹ được bố trí phù hợp tại trường chính và phân hiệu. Nhân sự hỗ trợ chưa đáp ứng tiêu chuẩn vị trí mới được tạo điều kiện đào tạo, bồi dưỡng trong thời hạn 36 tháng. Đối với trường hợp dồi dư sau khi đã thực hiện các phương án bố trí, điều chuyển, thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP. Cán bộ quản lý thôi giữ chức vụ hoặc giữ chức vụ có phụ cấp thấp hơn được bảo lưu phụ cấp theo quy định.

Tinh thần chung là sắp xếp tổ chức nhưng không cắt giảm con người một cách cơ học; giảm đầu mối và các vị trí quản lý, hỗ trợ có thể dùng chung, đồng thời bố trí, điều tiết hợp lý đội ngũ, ưu tiên nguồn lực cho giáo viên trực tiếp giảng dạy và bảo đảm hoạt động giáo dục ổn định.

● **P.V:** *Xin trân trọng cảm ơn bà về cuộc trao đổi ý nghĩa này!*

DƯƠNG CÔNG HỢP (thực hiện)



Minh họa: H.H

Trong những ngày mùa thu tháng Tám, chợt vang vọng trong tôi giai điệu da diết bài hát “Trời Hà Nội xanh” của nhạc sĩ Văn Ký: “Xanh xanh thắm bầu trời xanh Hà Nội/Hồ Gươm xanh như mái tóc em xanh”. Mùa thu là mùa đẹp nhất trong năm, và mùa thu Hà Nội càng trở nên đặc biệt bởi gắn với một kí ức lịch sử hào hùng của dân tộc - Cách mạng Tháng Tám.

Sắc thắm trời thu tháng Tám

Mùa thu của đất trời hòa quyện cùng mùa thu cách mạng mở ra một trang sử mới đầy hào hùng của đất nước. Nhà thơ Tố Hữu trong niềm cảm hứng dạt dào của mạch thơ “Ta đi tới” đã không kìm nén được cảm xúc: “Tháng tám mùa thu xanh thắm/Mây nhơn nhơ bay/Hôm nay trời đẹp lắm/Mây của ta trời thắm của ta/Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa”. Đó là sự khẳng định niềm tin, niềm tự hào về một dân tộc vừa bước vào kỷ nguyên mới. Đó cũng là mùa thu của một đất nước “Rũ bùn đứng dậy sáng lòa” trong thơ Nguyễn Đình Thi. Một mùa thu xanh thắm của đất trời, của lịch sử sang trang và của lòng người rạo rực, hòa chung một nhịp với vận hội mới của non sông.

Nhớ lại những ngày Cách mạng Tháng Tám qua những thước phim tư liệu, những áng thơ, những bản nhạc, lòng ta như được sống lại, thăng hoa với những giây phút hào hùng trong niềm vui đắm say bất tuyệt âm hưởng bài hát “19/8” của nhạc sĩ Xuân Oanh: “19/8 khi quốc dân cầm cờ kêu thét/Tiến lên cùng hô mau diệt tan hết quân thù chung/19/8 ánh sáng tự do đưa tới/Cờ bay nơi nơi muôn ánh sao trời”. Ta vẫn còn nghe lời kêu gọi của Bác Hồ kính yêu: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc đã đến. Toàn thể đồng bào ta hãy đứng dậy đem sức ta mà giải phóng cho ta”. Và kỳ diệu thay, chỉ sau hơn 15 ngày, Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ với 15 năm tuổi đời và lực lượng ban đầu chỉ khoảng 5.000 đảng viên, đã lãnh đạo cuộc cách mạng giành thắng lợi trên khắp đất nước.

Những ngày này, khi trở lại thủ đô Hà Nội, đứng trước quảng trường nhà hát lớn trong nắng thu vàng óng như mật, dưới những tán cây cổ thụ xòe rộng, chấp chới xanh tươi bao mắt lá, tôi hồi tưởng lại cách đây 81 năm, hàng chục vạn người dân Hà Nội và các tỉnh lân cận theo các ngã đường tập trung về đây. Và một cuộc mít tinh lớn chưa từng có đã diễn ra với đại diện Việt Nam tuyên bố: Tổng khởi nghĩa!

Tôi có dịp trở lại Tân Trào, bồi hồi đứng dưới gốc đa xòe tán nắng, vẫn như thấy đầu đây hình ảnh trong những trang hồi kí của Đại tướng Võ Nguyên Giáp về những ngày chuẩn bị tổng khởi nghĩa: “Trước mặt toàn

thể đại biểu tham dự đại hội, trước mặt toàn thể bộ đội tập hợp dưới cờ tôi thay mặt Ủy ban khởi nghĩa tuyên đọc bản quân lệnh số 1 cho giải phóng quân”. Thành công của Cách mạng Tháng Tám là tạo dựng và chớp thời cơ lớn khi Chỉ thị “Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” được Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ban hành ngày 12/3/1945, xác định phát xít Nhật là kẻ thù chính, nêu rõ thời cơ cách mạng đang đến gần và đề ra nhiệm vụ cấp bách là phát động kháng Nhật cứu nước để tiến tới tổng khởi nghĩa. Cách mạng Tháng Tám thành công là kết quả của sức mạnh đại đoàn kết dân tộc được hun đúc từ truyền thống 4.000 năm lịch sử. Qua đó, khơi dậy và phát huy cao độ lòng yêu nước, ý chí tự lực, tự cường của dân tộc.

Tháng Tám chạm ngõ mùa thu, ta chợt nhận ra trong làn gió đã phảng phất chút heo may, đêm về se se lạnh, ánh trăng cũng như dịu hơn, man mác hơn. Thu sang, lòng người bỗng thấy một cảm giác thật đổi độ lượng, bình yên và tin cậy. Sang thu cũng là lúc mùa quả ngọt bắt đầu kết trái - kết tinh từ những tháng ngày hoa lá đã hết mình khoe sắc, dâng hiến hương thơm trong nồng nàn mùa hạ. Để khi thu sang, tất cả lắng lại, chắt lọc để quả ngọt sinh sôi.

Xanh thắm trời thu tháng Tám-sắc xanh nao lòng, đánh thức bao hồi ức và những cung bậc cảm xúc. Ở những bản làng vùng cao xa xôi, đồng bào dân tộc đang dệt những tấm thổ cẩm với nhiều sắc màu như gửi gắm vào đó sự thanh lọc của mưa, của nắng, của gió, của mây, của chập chùng vó ngựa để chuẩn bị cho một cái “Tết Độc lập”. Trên đảo xa các chiến sĩ nhận ra sắc thu, nhận ra xanh thắm trời thu qua mùa thay lá của cây phong ba bão táp ngấm bao gió biển mặn mòi. Và, sắc lá ấy như dày hơn, thắm hơn, đậm hơn, như hòa vào sức sống bền bỉ, trường tồn cùng đất nước. Dưới vòm trời xanh của Tổ quốc, các anh càng thêm vững vàng, chắc tay súng bởi nơi đây là một phần máu thịt thiêng liêng của non sông: “Rừng xanh đây là của chúng ta/Núi rừng đây là của chúng ta/Những cánh đồng thơm mát/Những ngã đường bát ngát/Những dòng sông đỏ nặng phù sa” (Đất nước, Nguyễn Đình Thi)...

NGUYỄN NGỌC PHÚ

● NGUYỄN VĂN TRÌNH

An nhiên

Sáng hạ an nhiên quán nhỏ ngồi
Sông Hiếu lững lờ một dòng trôi
An lạc cầu in màu nước biếc
gió khe hương đồng thoảng xa xôi

Lướt thả thuyền chài một khúc sông
mái chèo gõ nhịp, rộn trong lòng
âm thanh động cả, miền yên tĩnh
đánh thức lòng ai, dậy ước mong

Đôi bờ rợp mát bóng bằng lăng
hoa tím lan dài theo vạt nắng
Hoàng Diệu êm đềm vắng khách quen
Bà Triệu bình minh, sao trầm lắng?

Quán nhỏ thời gian lắng đọng thay
cà phê thơm ấm, quện hồn say
ngồi nghe dĩ vãng về trong gió
tháng tư còn đó, mãi nơi này

Sông vẫn ôm trọn phố Đông Hà
dòng nước miên man kể chuyện xa
trang sử in sâu hồn đất Việt
nghìn năm còn vọng giữa sơn hà.

“Giữ lửa”

Giữ gìn giá trị văn hóa của làng

Nghệ nhân dân gian Nguyễn Tiến Phiệu, Phụ trách CLB VHDG Nhân Trạch cho biết, từ thời xa xưa, phong trào văn hóa văn nghệ ở làng biển Nhân Trạch (nay thuộc các thôn: Nhân Trạch, Nhân Bắc, Nhân Quang, Nhân Hồng, Nhân Nam), xã Nam Trạch đã rất phát triển. Sinh ra và lớn lên gần bó với biển, vì thế, các hoạt động văn hóa, văn nghệ của người dân nơi đây mang âm hưởng của cuộc sống mưu sinh, ra khơi, đánh bắt trên biển.

Trong từng câu hát, điệu hò biển còn là những ca từ gắn với từng thời kỳ lịch sử, văn hóa của đất nước, quê hương. Những tác phẩm dân ca, như: *Bông hoa hai giò, Trái tim người miền biển...*, với lời ca mộc mạc, giản dị nhưng là động lực to lớn, khơi dậy tinh thần yêu nước, đấu tranh chống giặc giữ nước, xây dựng quê hương của quân và dân lúc bấy giờ.

Đặc biệt, hoạt động văn hóa, văn nghệ luôn gắn kết trong các lễ hội của làng, như: Cầu ngư, kỳ yên,... Tiếng trống hội dân gian, điệu hò biển vang lên giữa đất trời mang âm điệu khỏe khoắn, mạnh mẽ, khích lệ tinh thần hăng say lao động, sản xuất của người dân; cầu mong một năm mới trời yên biển lặng, mưa thuận gió hòa, được mùa tôm cá.

Sau khi hòa bình lập lại, vì nhiều nguyên nhân khác nhau, các phong trào văn hóa, văn nghệ của làng lắng xuống, các làn điệu hò khoan, chèo cạn, diễn xướng hò biển... cũng trở nên trầm lắng. Trước thực trạng di sản văn hóa quý báu của quê hương có nguy cơ bị thất truyền, năm 2003, cố Nghệ nhân nhân dân Phạm Thị Niếu, Nghệ nhân dân gian Nguyễn Tiến Phiệu cùng nhiều cụ cao tuổi trong làng đã cùng nhau họp lại, thành lập CLB Văn nghệ truyền thống xã Nhân Trạch (sau này được đổi tên thành CLB VHDG Nhân Trạch).

Các thành viên trong CLB đã tiến hành



Minh họa: T.H



Cầu An Lạc trên dòng sông Hiếu
- Ảnh: H.H

• NGUYỄN HOÀI ÂN

Giấc mơ tháng Tám

Ta gửi vào tháng Tám yêu thương
giọt hương tình giữa nắng mùa rất vội
hè đã mãn,
bên cánh chiều đợi gió
phôi phai màu phượng vĩ bằng khuâng
Tháng Tám còn chút gì thương nhớ?
sợi yêu thương
trong vạt áng mây hồng
ta đã qua trăm lần chốn ấy
nhật về kỷ niệm giữa mùa trôi
Khi trong tim còn thoáng chút bồi hồi
ly rượu tình
ưng ửng má thanh xuân
đâu còn trẻ, tóc phai màu sương gió
một làn môi nhung nhớ thuở mặn nồng
Tháng Tám về ai có biết không?
cơn mưa chiều
chòng chành góc phố nhỏ
bước rong du qua miền xa đó
giấc mơ gọi về tháng Tám yêu thương.

• TỪ DẠ LINH

Hoa lửa

Chẳng ai muốn đất này thành hoa lửa
Những thênh thang cỏ úa cũng đau lòng.
Nhưng cũng bởi những tình yêu khát sống
Khi Tổ quốc cần, mạng sống nguyện hiến dâng...

Chẳng ai muốn đất này thành hoa lửa
Những chàng trai cô gái mãi hai mươi
Vượt lửa bom, họ sẵn sàng xung trận
Vào cửa tử mà lòng nhẹ như không.

Chẳng ai muốn đất này thành hoa lửa
Để ta nghe tiếng gà gáy ban trưa.
Kẻ thù đến gieo hồn căm máu ứa
Mỗi con người thành hoa lửa diệt thù.

Chẳng ai muốn đất này thành hoa lửa
Ta nghiêng mình tưởng nhớ những anh hùng
Nguyện sẽ sống một đời đầy khát vọng
Căm ơn người, vòng hoa lửa lung linh.



Minh họa: H.P

văn hóa dân gian làng biển

sưu tầm, tìm lại những tài liệu liên quan về các di sản văn hóa phi vật thể của địa phương để phục dựng. Nhờ vậy, những làn điệu hò khoan, hát sắc bùa dân gian, múa bông chèo cạn... dần được “hồi sinh”. Những năm qua, CLB cũng nhận được sự quan tâm, hỗ trợ kinh phí của cấp ủy, chính quyền địa phương, con em Nhân Trạch sinh sống trong và ngoài nước, giúp CLB có thêm nguồn lực mua sắm các loại nhạc cụ, trang phục biểu diễn.

Nghệ nhân dân gian Nguyễn Tiến Phiệu, phụ trách CLB VHDG Nhân Trạch chia sẻ: “CLB hiện có 40 thành viên, tuổi đời từ 25-80 tuổi. Bằng ý thức, trách nhiệm, tình yêu sâu sắc với quê hương, các thành viên CLB đã dành nhiều tâm huyết, gửi gắm tâm tư, tình cảm của mình vào những làn điệu hò khoan, nhịp trống, chèo cạn... CLB luôn tích cực tham gia biểu diễn, phục vụ tại các lễ hội của xã; tham gia ngày hội di sản của tỉnh với những tiết mục phong phú, mang đậm bản sắc VHDG miền biển. Nhân các ngày lễ, CLB thường tổ chức chương trình tri ân tại các nghĩa trang liệt sĩ trong và ngoài tỉnh, an toàn và trang trọng”.

Truyền dạy cho thế hệ trẻ

Thời gian qua, với tình yêu quê hương, niềm đam mê nghệ thuật, các thành viên CLB VHDG Nhân Trạch đã cố gắng tận dụng tài năng, tâm huyết của mình để gìn giữ nét VHDG đặc sắc của địa phương. Bà Lưu Thị Điệm, thành viên CLB VHDG Nhân Trạch chia sẻ: “Khi còn trẻ, tôi đã tham gia đội văn nghệ của xã. Những câu hò, điệu múa dân gian đã thấm sâu vào tâm hồn, trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của tôi. Năm nay, dù đã ngoài 80 tuổi nhưng với mong muốn gìn giữ nghệ thuật trình diễn dân gian của làng, tôi vẫn tích cực tham gia

Nghệ thuật chèo cạn, hò biển, hát sắc bùa dân gian... là nét văn hóa dân gian (VHDG) mang đậm bản sắc của ngư dân miền biển nói chung và làng biển Nhân Trạch nói riêng. Với tình yêu quê hương và niềm đam mê nghệ thuật, các thành viên Câu lạc bộ (CLB) VHDG Nhân Trạch (xã Nam Trạch) đã đóng vai trò quan trọng trong việc gìn giữ, phát huy giá trị VHDG của làng. Theo thời gian, những điệu múa, câu hò khỏe khoắn, ngọt ngào mang âm vị của biển vẫn ngân vang và đang được truyền dạy cho các thế hệ tương lai.



Nét văn hóa làng biển được Câu lạc bộ Văn hóa dân gian Nhân Trạch gìn giữ, phát huy qua từng nhịp múa chèo cạn, hò biển
- Ảnh: L.M

sinh hoạt CLB và cùng các thành viên truyền dạy cho thế hệ trẻ”.

Ngọn lửa đam mê với nghệ thuật VHDG làng biển vẫn luôn “rực cháy” trong tâm hồn mỗi thành viên CLB VHDG Nhân Trạch. Tuy nhiên, theo thời gian, nhiều người tuổi cao, sức yếu, có người đã mất. Do đó, điều trăn trở lớn nhất của CLB là truyền dạy cho thế hệ sau giữ được nét đẹp văn hóa làng biển mà cha ông đã để lại. Các thành viên CLB đã tìm đến các dòng họ trong làng để vận động, xây dựng phường chèo cạn. Đầu thời gian đầu có nhiều khó khăn nhưng sau khi hiểu được giá trị tinh thần và tâm linh của nghệ thuật chèo cạn, các dòng họ đã nhiệt tình tiếp nhận tập luyện và hình thành các phường chèo.

Với mong muốn truyền dạy hát chèo cạn, múa đặng, trống quạt, hò biển cho thế hệ trẻ, từng bước đưa vào trường học, sau khi đề xuất nguyện vọng, CLB VHDG Nhân Trạch đã được UBND huyện Bố Trạch (cũ), Sở Văn hóa, Thể thao tỉnh Quảng Bình (cũ) cho phép phối hợp với Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Bố Trạch (cũ), Trung tâm Điện ảnh tỉnh Quảng Bình (cũ) tổ chức lớp truyền dạy cho 45 học viên, đạt chất lượng cao. Đặc biệt, từ sau khi sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, công tác truyền dạy của CLB cho học sinh trong các trường học vẫn được duy trì, phát huy hiệu quả.

Hiệu trưởng Trường THCS số 1 Nhân Trạch Nguyễn Anh Sơn cho biết: “Để giúp học sinh tìm hiểu và phát huy giá trị VHDG địa phương, thời gian qua, trường đã thành lập CLB VHDG với 130 học sinh, giao Tổ Khoa học xã hội phụ trách. Để CLB hoạt động hiệu quả, nhà trường đã phối hợp với CLB VHDG Nhân Trạch lên kế hoạch tổ chức truyền dạy các điệu múa bông, chèo cạn... cho các em học sinh vào ngày thứ 4 hàng tuần. Nhờ sự hướng dẫn tận tình, tâm huyết của các thành viên CLB và thầy cô, các em học sinh đã hiểu rõ hơn ý nghĩa, giá trị VHDG của quê hương, tham gia biểu diễn tại các lễ hội truyền thống của làng, xã”.

Theo Trưởng phòng Văn hóa xã Nam Trạch Nguyễn Minh Ngọc: “Hiện nay, trên địa bàn xã có 4 CLB văn hóa, văn nghệ. Cùng với các CLB khác, CLB VHDG Nhân Trạch đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc gìn giữ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể của địa phương. Để tạo điều kiện cho các CLB trong việc duy trì hoạt động, nâng cấp mua sắm vật chất biểu diễn, UBND xã đã có quyết định chi hoạt động sự nghiệp cho mỗi CLB 10 triệu đồng; đồng thời, phân bổ ngân sách để tổ chức các lớp truyền dạy. Bên cạnh đó, UBND xã cũng đã có đề xuất, kiến nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục hướng dẫn công tác kiểm kê, lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn; quan tâm bố trí kinh phí hỗ trợ hoạt động của các CLB VHDG...”.

LÊ MAI

Để yên tâm “nuôi” rừng gỗ lớn

NÂNG GIÁ TRỊ TỪ TRỒNG RỪNG GỖ LỚN

Toàn tỉnh hiện có hơn 217.000ha rừng trồng sản xuất, trong đó 23.500ha đã chuyển hóa sang rừng gỗ lớn và trên 64.100ha đạt chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC, VFCS/PEFC). Đóng góp lớn vào diện tích rừng có chứng chỉ này là Hội các nhóm hộ có chứng chỉ rừng Quảng Trị với 43 chi hội. Đến nay, hội quản lý trực tiếp hơn 5.600ha rừng FSC tại 15 xã, phường khu vực Nam Quảng Trị, bao gồm vùng nguyên liệu 3.400ha rừng trồng của 557 hộ dân và 2.100ha rừng tự nhiên giao cho 5 cộng đồng quản lý.

Nhu cầu thị trường đối với nguyên liệu gỗ lớn có chứng chỉ FSC tăng cao mở ra cơ hội để người dân kéo dài chu kỳ rừng, gia tăng giá trị trên từng ha. Khảo sát thị trường cho thấy, mức giá thu mua gỗ keo tròn làm nguyên liệu xẻ hiện đạt khoảng 1,6-1,7 triệu đồng/tấn tùy kích thước, gỗ dăm cũng giữ mức giá dao động từ 1,42-1,55 triệu đồng/tấn. Thống kê từ tháng 10/2025 đến nay, các chi hội Triệu Thượng, Ái Tử, Rừng Xanh, Phú Hưng, Giang Xuân Hải đã bán ra thị trường hơn 20.470 tấn gỗ FSC, bao gồm gần 14.000 tấn gỗ xẻ và hơn 6.500 tấn gỗ dăm. Trong đó, riêng Chi hội Triệu Thượng đóng góp hơn 11.400 tấn.

Ông Trần Quang Diệu, Chi hội Triệu Thượng cho hay: “Chuyển từ trồng rừng gỗ nhỏ ngắn hạn chu kỳ 5 năm sang rừng gỗ lớn chu kỳ 8-10 năm có chứng chỉ FSC giúp người dân thu lợi nhuận cao hơn khoảng 50 triệu đồng/ha. Rừng trồng dài ngày cho tỉ lệ gỗ xẻ cao, đáp ứng tiêu chuẩn từ các nhà máy chế biến xuất khẩu. Việc kéo dài chu kỳ còn bớt đi một lần tái đầu tư, tiết kiệm 20-25 triệu đồng/ha chi phí giống, làm đất và nhân công. Tham gia mô hình, người dân còn được hỗ trợ tập huấn kỹ thuật và nguồn giống keo nuôi cấy mô thông qua Hội các nhóm hộ có chứng chỉ rừng Quảng Trị cùng các chương trình khuyến nông”.

Một điển hình khác trong triển khai trồng rừng FSC là Hợp tác xã (HTX) Dịch vụ sản xuất nông nghiệp Phú Hưng, xã Hải Lăng. Xác định kinh tế rừng là mũi nhọn, HTX đã triển khai làm chứng chỉ FSC trên 500ha rừng trồng từ năm 2013, đến nay phát triển được hơn 178ha rừng gỗ lớn có

Những yêu cầu khắt khe từ các thị trường lớn về tính hợp pháp, khả năng truy xuất nguồn gốc và chứng chỉ rừng đang buộc ngành gỗ phải thay đổi ngay từ khâu trồng và quản lý rừng. Với hơn 217.000ha rừng trồng sản xuất và trên 64.100ha đã đạt chứng chỉ FSC/PEFC, Quảng Trị đang chủ động bắt tay cùng doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế để hình thành chuỗi cung ứng gỗ minh bạch, mang lại hiệu quả kinh tế vượt trội cho người trồng rừng.



Hội các nhóm hộ có chứng chỉ rừng Quảng Trị phối hợp với UBND xã Hướng Lập và Công ty CP Acecook Việt Nam tổ chức buổi lễ phát động trồng cây tại thôn Trảng-Tà Puồng

- Ảnh: T.T



Trước kỳ thu hoạch, rừng trồng được tiến hành đánh giá trữ lượng và kích thước thân cây bảo đảm tiêu chí khai thác

- Ảnh: T.T

chứng chỉ FSC. Nguồn nguyên liệu đạt chuẩn quốc tế này trở thành “tấm vé thông hành” để gỗ xẻ của HTX Phú Hưng đáp ứng yêu cầu các thị trường khó tính như Mỹ và châu Âu, mang lại giá trị cao hơn nhiều so với trồng rừng truyền thống. Năm 2025, HTX đạt lợi nhuận hơn 6 tỉ đồng, góp phần nâng cao đời sống cho 581 hộ thành viên, đồng thời vinh dự nhận giải thưởng “Ngôi sao Hợp tác xã 2026”.

Hướng phát triển bài bản và bền vững này cũng giúp HTX Phú Hưng trở thành điểm tham quan mô hình của nhiều đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước. Chia sẻ về chuyển khảo sát thực tế của đoàn chuyên gia WWF tại đơn

vị vừa qua, ông Văn Thông, Phó Giám đốc HTX Phú Hưng cho biết: “Chúng tôi đã trao đổi kinh nghiệm cũng như những khó khăn, thách thức trong trồng rừng gỗ lớn có chứng chỉ FSC, những kết quả ban đầu khi triển khai trồng cây bản địa dọc đường bao rừng trồng do WWF-Việt Nam hỗ trợ. Phương pháp này giúp củng cố đai rừng phòng hộ, giảm rủi ro gây đổ mùa mưa bão, từng bước nâng cao tính đa dạng sinh thái cho toàn bộ vùng nguyên liệu”.

MỞ RỘNG HỢP TÁC

Mối liên kết chặt chẽ giữa vùng nguyên liệu với các doanh nghiệp chế biến và tiêu thụ là yếu tố quan trọng

nhằm bảo đảm sự minh bạch trong chuỗi cung ứng. Nhờ sự hỗ trợ, hợp tác thiết thực của các đơn vị, tổ chức, khoảng cách giữa người trồng rừng và thị trường dần được thu hẹp.

Mới đây nhất, sự kiện “Kết nối vì quản lý rừng bền vững” đã quy tụ hơn 100 đại biểu đến từ các cơ quan quản lý, doanh nghiệp, chủ rừng, HTX và tổ chức chứng nhận FSC. Điểm nhấn tại sự kiện là lễ ký kết 2 biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Sepon Group với WWF-Việt Nam và giữa Sepon Group với Hội các nhóm hộ có chứng chỉ rừng Quảng Trị nhằm mở rộng diện tích rừng FSC và xây dựng chuỗi cung ứng gỗ có trách nhiệm tại khu vực. Đánh giá về ý nghĩa của các hoạt động liên kết này, ông Phan Văn Phước, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường cho biết: “Quảng Trị xác định quản lý rừng bền vững và phát triển chứng chỉ FSC là định hướng quan trọng nhằm nâng cao giá trị kinh tế, bảo đảm hài hòa giữa môi trường và sinh kế lâu dài cho người dân. Đây cũng là mục tiêu nằm trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Chúng tôi kỳ vọng các thỏa thuận hợp tác sẽ tạo kết nối hiệu quả giữa lâm nghiệp, góp phần tháo

gỡ khó khăn và nâng cao hiệu quả phát triển rừng bền vững trên địa bàn”.

Trong thời gian qua, Hội các nhóm hộ có chứng chỉ rừng Quảng Trị đã chủ động phối hợp với nhiều tổ chức và doanh nghiệp để huy động thêm nguồn lực. Giai đoạn 2026-2029, hội tiếp tục đồng hành với WWF-Việt Nam triển khai 2 dự án thành phần, hướng tới mục tiêu tăng từ 300-500ha rừng keo FSC mỗi năm. Từ giữa năm 2026, hội đã tổ chức các buổi truyền thông cho khoảng 200 hộ trồng rừng, phối hợp với chuyên gia Trường đại học Nông lâm Huế xây dựng phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2026-2030 và rà soát dữ liệu hiện trường để phục vụ kỳ đánh giá. Dự án cũng dành nguồn lực hỗ trợ 20.000 cây giống bản địa và phân bón để người dân trồng dọc đường bao rừng keo. Bên cạnh đó, hội đã ký hợp tác giai đoạn 2026-2030 với Nhà máy Viên năng lượng Cam Lộ (thuộc Sepon Group) nhằm duy trì vùng nguyên liệu FSC tối thiểu 3.500ha và cung ứng ít nhất 20.000 tấn nguyên liệu/năm. Ngoài việc cử cán bộ trực tiếp phối hợp, Sepon Group còn tài trợ 3 tấn phân bón hữu cơ phục vụ trồng cây bản địa tại 5 rừng cộng đồng.

Tại khu vực rừng tự nhiên thuộc 2 xã Hướng Phùng và Hướng Lập, Công ty CP Acecook Việt Nam cũng tài trợ gói kinh phí 205 triệu đồng để trồng 10.500 cây bản địa cho 5 cộng đồng. Cùng với đó, Công ty TNHH Scansia Pacific tiếp tục bao tiêu sản phẩm gỗ xẻ FSC và hỗ trợ kinh phí cho các đợt đánh giá chứng chỉ định kỳ của hội. Ông Mai Thanh Long, Chủ tịch Hội các nhóm hộ có chứng chỉ rừng Quảng Trị khẳng định: “Hội sẽ tiếp tục phát huy vai trò cầu nối, góp phần nâng cao giá trị lâm sản có chứng chỉ FSC, ổn định đầu ra và cải thiện sinh kế cho các hộ trồng rừng. Đây cũng là nền tảng để cùng thúc đẩy quản lý rừng bền vững, bảo vệ tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học và nâng cao khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu”.

Sự đồng hành của các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế đã tạo điểm tựa quan trọng cho người trồng rừng trong hành trình xây dựng chuỗi cung ứng gỗ minh bạch. Khi gỗ FSC bán được giá cao và có đầu ra ổn định, người trồng rừng càng có thêm động lực để gắn bó, yên tâm “nuôi” rừng gỗ lớn để thu về nguồn lợi kinh tế bền vững hơn.

THANH TRÚC

NHIỀU CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN THIẾT THỰC
Cuối tháng 5/2026, đại diện Đại sứ quán Ireland tại Việt Nam đã có chuyến thăm và làm việc tại tỉnh Quảng Trị nhằm đánh giá thực tế những kết quả đạt được của chương trình “Tiến về phía trước” (Resilience First Programme)-sáng kiến hợp tác hỗ trợ các cộng đồng dễ bị tổn thương nâng cao khả năng thích ứng và phục hồi trước các rủi ro liên quan đến khí hậu. Chương trình do Chính phủ Ireland tài trợ thông qua Đại sứ quán Ireland tại Hà Nội, được triển khai bởi Plan International Việt Nam, CARE International Việt Nam và Trung tâm Nghiên cứu phát triển sáng kiến cộng đồng (RIC).

Theo đó, chương trình tập trung hỗ trợ các nhóm dễ bị tổn thương, bao gồm cộng đồng dân tộc thiểu số, phụ nữ, thanh thiếu niên và người khuyết tật, nhằm tăng cường khả năng chống chịu trước lũ lụt, hạn hán và các hiện tượng thời tiết cực đoan. Trong khuôn khổ chuyến công tác, đoàn đã làm việc với chính quyền địa phương, các đối tác và nhóm cộng đồng, đồng thời thăm thực địa nhiều mô hình nhằm tìm hiểu các giải pháp do cộng đồng triển khai và những tác động thực tế của chương trình.

Anh Hồ Văn Bôn, thành viên nhóm sinh kế sản xuất chổi đót dành cho người khuyết tật ở xã Đakrông, chia sẻ: “Tôi là một người khuyết tật, gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống. Thời gian qua, tôi và nhiều người khuyết tật khác ở địa phương được dự án “Tiến về phía trước” hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề làm chổi đót. Càng vui mừng hơn khi sản phẩm chổi đót của chúng tôi không chỉ được tiêu thụ tại các địa phương trong tỉnh mà còn được khách hàng tại một số tỉnh, thành phố khác ưa chuộng và đánh giá cao về chất lượng. Điều này đã giúp chúng tôi cảm thấy hạnh phúc và tự tin hơn trong cuộc sống bởi dù khuyết tật, chúng tôi vẫn có thể lao động để nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình, xã hội”.

Bà Lê Quỳnh Lan, Giám đốc Quốc gia Plan International Việt Nam cho biết, Quảng Trị là một trong những địa phương đã nhận được sự đồng hành và hỗ trợ rất tích cực từ Ireland trong suốt thời gian qua. Đại sứ quán Ireland không chỉ hỗ trợ các hoạt động phát triển mà còn đồng hành trong quá trình xây dựng chính sách và nâng cao năng lực cộng đồng. Hiện nay, chương trình đang tập trung hỗ trợ tại 5 xã trọng điểm, gồm: A Dơi, Tân Lập, Lìa, Đakrông và Tà Rụt.

Hiệu quả nguồn viện trợ phi chính phủ

Thực hiện đường lối đối ngoại rộng mở của Đảng và Nhà nước, trong nhiều năm qua, tỉnh Quảng Trị không ngừng nỗ lực hợp tác, vận động viện trợ từ các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài (PCPNN) nhằm huy động các nguồn lực phục vụ cho sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.



Tổ chức Zhi Shan Foundation bàn giao thư viện thân thiện và tủ sách cho các trường tiểu học trên địa bàn xã Đồng Lê và Tuyên Phú
- Ảnh: C.T.V

Các chương trình, dự án của Đại sứ quán Ireland tại Việt Nam và Tổ chức Plan International Việt Nam chỉ là một trong số nhiều chương trình, dự án PCPNN đã và đang triển khai có hiệu quả trên địa bàn tỉnh. Theo báo cáo của Sở Ngoại vụ, giai đoạn 2020-2025, có khoảng 70 tổ chức PCPNN và 30 tổ chức quốc tế (bao gồm các cơ quan đại diện ngoại giao) hoạt động trên địa bàn tỉnh. Tổng giá trị viện trợ PCPNN cho tỉnh từ năm 2020 đến hết năm 2025 đạt 160,55 triệu đô la Mỹ với 527 chương trình, dự án mới được vận động. Số lượng dự án tăng 68% và giá trị viện trợ tăng 31% so với giai đoạn 2013-2017.

Riêng trong 6 tháng đầu năm 2026, Sở Ngoại vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan vận động thành công 35 dự án, phi dự án PCPNN với tổng giá trị cam kết viện trợ khoảng 20,94 triệu USD. Nguồn viện trợ tập trung vào các lĩnh vực khắc phục hậu quả chiến tranh, hỗ trợ người khuyết tật, giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường, phát triển sinh kế, nước sạch và phát triển cộng đồng.

Các tổ chức PCPNN đang hoạt động tại tỉnh đều được Cục Ngoại vụ và Ngoại giao Văn hóa (Bộ Ngoại giao) cấp giấy đăng ký và đăng ký địa bàn hoạt động đầy đủ, chấp hành đúng các quy định của địa phương, có mối quan hệ đối tác tin cậy, tôn trọng lẫn nhau. Tỉnh cũng tiếp tục duy trì, củng cố quan hệ hợp tác với các tổ chức PCPNN có hoạt động lâu

dài, thường xuyên và ngân sách lớn, như: Mines Advisory Group, Plan International, Zhishan Foundation, PeaceTrees Vietnam, Norwegian People's Aid, World Vision International, World Wide Fund for Nature, Passerelles Numeriques.

KHI NGUỒN LỰC TRỞ THÀNH CƠ HỘI

Giám đốc Sở Ngoại vụ Trần Ngọc Lân đánh giá: Các chương trình, dự án viện trợ PCPNN triển khai tại tỉnh thời gian qua đã mang lại những tác động tích cực và rõ nét đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Trong đó, các hoạt động hỗ trợ giáo dục, y tế, sinh kế và môi trường đã góp phần cải thiện điều kiện sống cho người dân, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương như trẻ em, phụ nữ dân tộc thiểu số và người dân tại vùng bị ảnh hưởng bởi bom mìn, vật nổ. Vốn viện trợ PCPNN cũng đóng vai trò là nguồn lực bổ sung quan trọng, hỗ trợ các địa phương giải quyết những vấn đề chưa thể đáp ứng đầy đủ bằng ngân sách nhà nước.

Nhiều mô hình được triển khai thông qua viện trợ đã giúp nâng cao thu nhập hộ gia đình, cải thiện chất lượng dinh dưỡng học đường, nâng cao nhận thức cộng đồng về sức khỏe, an toàn và bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, quá trình triển khai dự án cũng thúc đẩy thay đổi trong cách làm việc của chính quyền cơ sở, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính minh bạch và khả năng phối hợp giữa các cấp, ngành.

Các tác động không chỉ dừng lại ở lợi ích ngắn hạn mà còn tạo nền tảng để phát triển bền vững về lâu dài, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

Với mục tiêu tăng cường hợp tác và nâng cao hiệu quả nguồn viện trợ PCPNN để thúc đẩy quan hệ của tỉnh với các nước và địa phương trên thế giới, thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, các đoàn thể và người dân về công tác PCPNN và ý nghĩa của việc tăng cường quan hệ hợp tác với các tổ chức phi chính phủ, các đối tác phát triển nước ngoài khác. Đồng thời, tiếp tục tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để các tổ chức phi chính phủ, các đối tác nước ngoài hiểu và thực hiện đúng, đầy đủ các quy định liên quan.

Trong đó, sẽ chú trọng đổi mới và đa dạng phương thức, đối tượng quan hệ hợp tác, vận động viện trợ PCPNN nhằm tiếp tục tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị với các cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế, tổ chức PCPNN và các đối tác phát triển. Qua đó, góp phần tích cực hơn nữa vào sự phát triển kinh tế-xã hội, giảm nghèo, nâng cao đời sống của người dân, tăng cường hiểu biết lẫn nhau và quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Nhân dân Quảng Trị và bạn bè quốc tế.

Nhằm đánh giá kết quả thực hiện công tác xúc tiến, vận động viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025, đồng thời trao đổi, thảo luận các định hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác vận động viện trợ PCPNN giai đoạn 2026-2030, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới, UBND tỉnh sẽ tổ chức hội nghị xúc tiến, vận động viện trợ PCPNN giai đoạn 2026-2030 vào tháng 8/2026. Thông qua hội nghị, tỉnh Quảng Trị tiếp tục tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị với các cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế, tổ chức PCPNN và các đối tác phát triển; tạo diễn đàn trao đổi, kết nối, thúc đẩy hợp tác, vận động các nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, khắc phục hậu quả chiến tranh, bảo đảm an sinh xã hội và ứng phó với biến đổi khí hậu.

QUỐC VIỆT

QUẢNG TRỊ TUẦN QUA

Tuần qua, trên địa bàn tỉnh diễn ra một số sự kiện nổi bật:
- Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH, CN, ĐMST và CDS) tỉnh tổ chức hội nghị sơ kết 1 năm thực hiện kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KH, CN, ĐMST và CDS quốc gia.
Sau 1 năm thực hiện, công tác phát triển KH, CN, ĐMST và CDS toàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực. Đến nay, có trên 55% số nhiệm vụ được nghiệm thu giai đoạn 2021-2025 được triển khai ứng dụng và nhân rộng; 100% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng hệ thống để xử lý công việc; dữ liệu của 130.119/130.133 đảng viên đã được chuẩn hóa, làm sạch (đạt 99,9%)...
- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiến hành hội nghị công bố quyết định của Ban Bí thư về công tác cán bộ. Theo đó, đã chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030 đối với các đồng chí: Trần Thị Thanh Hà, Bí thư Đảng ủy xã Hiếu Giang; Vũ Văn Minh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh; Hồ Sỹ Trung, Bí thư Đảng ủy, Chủ

tịch HĐND phường Nam Đông Hà; Bùi Thị Vân, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; Lê Anh Đức, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Công trình giao thông tỉnh.
- Ban Chỉ đạo về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ tỉnh tổ chức lễ xuất quân giao nhiệm vụ cho Đội quy tập hài cốt liệt sĩ 584, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ hy sinh tại Lào.
Nhiệm vụ mùa khô 2026-2027 được triển khai trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt, thời gian thực hiện nhiệm vụ dài hơn các đợt trước gần 4 tháng, chỉ tiêu được giao cũng cao hơn những năm trước, với yêu cầu tìm kiếm, quy tập 50 hài cốt liệt sĩ.
- Đồng chí Nguyễn Văn Phương, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy cùng đoàn công tác đã đi kiểm tra thực tế tiến độ triển khai các dự án trọng điểm, gồm: Khu công nghiệp quốc tế Quảng Trị, Khu bến cảng Mỹ Thủy, Trung tâm điện lực Quảng Trạch và các dự án tại Khu Kinh tế Hòn La, tiến độ dự án đầu tư xây dựng và kinh

doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Cam Liên.
Phát biểu tại các buổi kiểm tra, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh, đây là các dự án động lực quan trọng; các chủ đầu tư tập trung nguồn lực, nhân lực, tranh thủ thời tiết thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục còn lại, bảo đảm chất lượng, an toàn lao động và hoàn thành đúng cam kết để ra, đưa các dự án sớm đi vào khai thác đồng bộ, phát huy tối đa hiệu quả đầu tư.
- Tại phường Đông Hà, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Quảng Trị long trọng tổ chức lễ kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Chủ tịch Fidel Castro-vị lãnh tụ kiệt xuất của đất nước Cuba, người bạn lớn của dân tộc Việt Nam.
Lễ kỷ niệm là dịp để tưởng nhớ và tri ân một nhà cách mạng kiệt xuất của Cuba, một người bạn lớn, người đồng chí thủy chung của Việt Nam; đồng thời cùng nhau khẳng định mối quan hệ hữu nghị đặc biệt, mẫu mực và giàu nghĩa tình nhất trong lịch sử quan hệ quốc tế. Đây cũng là cơ hội để lan tỏa tình cảm hữu nghị bền chặt Việt Nam-Cuba nói chung; tình cảm sâu nặng của Quảng Trị với Chủ tịch Fidel Castro nói riêng.
TH.H (tổng hợp)

Quảng Trị muôn vẻ



Vị biển Ninh Châu

Nơi dải cát dường như vô tận của vùng biển Ninh Châu (xã Hải Ninh cũ), nhịp sống hôm nay đang trỗi dậy đầy sức sống. Đến đây, du khách được hòa mình vào nhịp sống mặn mòi của làng chài, cùng ngư dân đón những chiếc bọ nan cập bờ trong sương sớm hay ngắm nhìn cánh đồng điện gió vươn cao bên bờ biển và trải nghiệm cùng nghề chế biến khoai deo truyền thống dẻo ngọt... Tất cả tạo nên bức tranh làng biển thanh bình và tràn đầy sức sống.

- Ảnh: NGUYỄN HẢI



1. Dọc dài miền cát trắng

2. Bãi biển Hải Ninh trải dài theo làn sóng

3. Du khách trải nghiệm phơi khoai deo cùng người dân

4. Cánh đồng điện gió vươn cao trên cồn cát

5. Hồ nước ngọt xanh mát giữa lòng cồn cát